

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019

Căn cứ công văn số 3432/CSVN-TCKT ngày 04/11/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019,

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Công ty như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty:

Công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đã được Công ty tổ chức triển khai xuống tận các đơn vị cơ sở để cán bộ, công nhân lao động (CB.CNLD) biết và thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên đài phát thanh, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt từ cấp cơ sở đến Công ty. Ngoài ra, công đoàn Công ty cũng đã ban hành Công văn số 87/CĐ-TG ngày 03/9/2019 v/v tăng cường công tác tuyên truyền thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 với nhiều nội dung cụ thể và thiết thực.

Tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua triển khai học tập nhận thức của cán bộ, công nhân lao động chuyển biến rõ rệt, đa số đều nhận thức được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ chính trị ở đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao ý thức cho CB.CNLD Công ty về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mà Đảng và Nhà nước đề ra.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:

Công ty thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty. Năm 2019, Công ty đã kiện toàn lại BCD gồm 09 thành viên (theo Quyết định số 443/QĐ-CSDT ngày 26/8/2019) và Tổ thường trực theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gồm 13 thành viên (theo Quyết định số 450/QĐ-CSDT ngày 26/8/2019).

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng Kế hoạch số 275/KH-CSDT ngày 13/3/2019 về việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019. Trên cơ sở đó, các đơn vị trực thuộc xây dựng chỉ tiêu thực hành tiết kiệm và đề ra giải pháp thực

hiện cụ thể tại đơn vị mình. Toàn thể CB.CNLD Công ty luôn tinh thần và trách nhiệm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần cùng Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí trong quản lý, sản xuất... và vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả theo đúng tiến độ. Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Việc xây dựng các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành trong nội bộ Công ty đã có nhiều điều chỉnh phù hợp đúng theo quy định của pháp luật và điều kiện, tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể, Công ty đã Ban hành Quy chế phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoạt động của Tổ thường trực theo dõi phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi toàn Công ty (theo quyết định số 490/QĐ-CSĐT ngày 09/9/2019). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện trong năm, công còn ban hành một số văn bản như: Quyết định số 463/QĐ-CSĐT ngày 27/8/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm giá thành; Thông báo số 945/TB-CSĐT ngày 28/8/2019 về việc đề xuất giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019. Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, không lãng phí, đặc biệt là trong thời điểm giá mủ cao su xuống thấp.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:

Năm 2019, Công ty thực hiện được 04 cuộc kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và thực hiện kế hoạch trong năm tại các đơn vị trực thuộc. Kết quả, các đơn vị đều thực hiện tốt kế hoạch, chỉ tiêu được giao, không có trường hợp cá nhân, tổ chức nào gây thất thoát, lãng phí tài sản của Công ty.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng vật tư, thiết bị, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đồng thời theo dõi việc nhập - xuất - tồn kho nguyên, nhiên vật liệu, vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất toàn Công ty. Kiểm tra và điều chỉnh trong từng hạng mục sử dụng về: Hóa chất, điện, nước, văn phòng phẩm, xe công... Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ sản phẩm mủ cao su đảm bảo đúng quy định, quy trình.

Giám sát chặt chẽ quá trình chi tiêu, bảo đảm các khoản chi tiêu của các đơn vị đều nằm trong định mức được ban hành, trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả; Giám sát chặt chẽ việc xây dựng các dự án đảm bảo đúng tiến độ và có hiệu quả; Giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu, các buổi tổ chức đấu giá... theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Hiện tại Công ty đã ban hành và đang áp dụng **91** quy chế, quy định... liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của Công ty. Trong năm 2019, Công ty đã xây dựng và ban hành mới **04** văn bản; sửa đổi, bổ sung **35** văn bản.

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc đều thực hiện đúng các quy chế, quy định... Công ty đã ban hành, không có đơn vị, cá nhân nào sai phạm.

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng vốn Công ty:

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Công ty thực hiện quản lý, sử dụng vốn khoa học công nghệ đúng theo quy định của Nhà nước.

+ Năm 2019, thực hiện tiết kiệm trong chi phí tư vấn, quản lý dự án và lựa chọn nhà thầu là 705.894.000 đồng.

+ Đăng ký và thực hiện một số đề tài nghiên cứu sử dụng nguồn Quỹ Khoa học Công nghệ, cụ thể: Xây dựng chứng chỉ quản lý rừng bền vững Việt Nam (VFSC), chứng chỉ trách nhiệm kiểm soát nguồn gốc (DDS) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) theo VFSC với tổng kinh phí 5.886.798.000 đồng; Xây dựng mô hình trồng xen cao su gỗ - mù và khảo nghiệm quy mô lớn các giống cao su thích hợp 7.966.345.447 đồng; Khảo sát tính chất và xác định nguyên nhân gây hiện tượng mù sậm màu trên dòng vô tính cao su giống RRIV 2, RRIV 3 với tổng kinh phí 1.752.019.832 đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: Các lớp đào tạo được tổ chức tại Công ty và đào tạo nội bộ phân nào đã tiết kiệm được chi phí.

+ Đã thực hiện 11 tháng năm 2019: 1.400.722.707 đồng (trong đó có 100.836.000 đồng các lớp tập huấn 2018 chuyển sang).

+ Dự kiến thực hiện tháng 12/2019: 354.075.000 đồng.

+ Tổng cộng (dự kiến)/kế hoạch: 1.745.797.707 đồng/ 4.078.99.000 đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Bệnh viện da khoa Công ty luôn thực hiện đảm bảo công tác khám chữa bệnh, quản lý, sử dụng tốt các hoạt động thiết yếu phục vụ cho khám chữa bệnh. Trong 09 tháng năm 2019 đã tiết kiệm được 62.535.483 đồng so kế hoạch 447.315.340 đồng.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:

- Trong năm 2019, Công ty mua sắm 01 xe ô tô con; đã thanh lý, chuyển nhượng 01 xe ô tô con với tổng số tiền thu hồi là 136.000.000 đồng.

- Bố trí xe đi công tác theo hướng kết hợp các đơn vị đi chung để giải quyết nhiều công việc (nếu công tác cùng khu vực); hạn chế bố trí xe đi vào những ngày không làm việc (ngày nghỉ) ngoại trừ xe phục vụ những công việc đột xuất, cấp bách.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- Trong đầu tư xây dựng: Kế hoạch trong năm 2019 thực hiện 31 dự án, trong đó có 09 dự án đang thực hiện và 22 dự án đã thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

Chi phí tiết kiệm năm 2019 là **3,393 tỷ đồng**, đạt tỷ lệ **40,1%** so với kế hoạch chi tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 (là **8,470 tỷ đồng**), đạt tỷ lệ **104,9%** so với kết quả thực hành tiết kiệm năm 2018 (là **3,233 tỷ đồng**).

- Trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng: Công ty đã đầu tư nhà để xe cho cán bộ công nhân viên nông trường Đoàn Văn Tiến, tiết kiệm trong chi phí tư vấn, quản lý dự án và lựa chọn nhà thầu với giá trị là 18.489.000 đồng.

d) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: Để tiết kiệm lưu lượng khai thác tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Công ty đã thực hiện việc tái sử dụng nước thải sau xử lý của các nhà máy. Tổng lượng nước thải tái sử dụng đến ngày 31/10/2019 là 85.805 mét khối. Từ việc tái sử dụng nước thải góp phần tiết kiệm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và thuế khai thác tài nguyên nước với tổng giá trị là 44.160.366 đồng, cụ thể:

- Đối với phí bảo vệ môi trường là 9.838.366 đồng (thông số tính toán được lấy theo kết quả thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Đối với thuế khai thác tài nguyên nước là 34.322.000 đồng (giá trị tính theo đơn giá đóng thuế khai thác nước ngầm).

e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Đang thực hiện việc định biên lao động gián tiếp theo đề án định biên. Công ty đã thực hiện hoàn tất thủ tục sáp nhập Phòng tổ chức cán bộ (TCCB) và Phòng Lao động tiền lương (LĐTL) thành Phòng tổ chức lao động tiền lương (TCLĐTL) kể từ ngày 15/7/2019; sáp nhập Phòng kỹ thuật công nghiệp (KTNN) và Phòng kỹ thuật công nghiệp (KTCN) thành Phòng Kỹ thuật (KT) kể từ ngày 01/10/2019; thành lập Phòng Đầu tư hoạt động từ ngày 01/11/2019; thực hiện đổi tên: Phòng kế hoạch đầu tư (KHĐT) thành Phòng kế hoạch vật tư (KHVT), phòng kinh doanh xuất nhập khẩu (KD.XNK) thành Phòng Thị trường kinh doanh (TTKD), NTCS Minh Thạnh thành NTCS Minh Hòa từ ngày 01/11/2019.

- Đang thực hiện xây dựng khoán lương lao động gián tiếp. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động đúng theo quy định pháp luật và nội quy lao động Công ty.

g) THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Trong năm 2019, Dự kiến kế hoạch sử dụng nhiên liệu toàn Công ty là 391.000 lít. Thực hiện đến 31/10/2019 là 260.136 lít, dự kiến thực hiện nhiên liệu năm 2019 toàn Công ty khoảng 324.000 lít. Như vậy, khả năng có thể tiết kiệm được khoảng 67.000 lít, vượt gần 13,4 lần so với kế hoạch đề ra (KH tiết kiệm 5.000 lít). Giá trị tiết kiệm ước tính khoảng 1.111 triệu đồng.

- Nhằm tiết giảm chi phí trên vườn cây trong năm 2019 Công ty đã áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí cụ thể như sau:

+ Thay đổi vị trí gấn máng chắn nước mưa nhằm tiết kiệm vật tư (keo) gấn máng chắn mưa 10% (tương đương với $7.402\text{kg} \times 19.000 \text{ đồng} = 140.638.000$ đồng);

+ Thay đổi quy hoạch bảg cạo úp vườn cây thanh lý năm 2021 từ 3 miệng cạo S/4 sang 2 miệng cạo úp S/3 để tiết kiệm vật tư (dây dẫn mủ) trên diện tích này với số tiền 144.100.588 đồng;

+ Thay thế vật tư chén hứng mủ 1 lít sang chén hứng mủ 0,8 lít trang bị cho vườn cây nhóm I với số lượng 1.388.107 cái tương đương số tiền tiết kiệm được 626.036.257 đồng;

+ Tăng số cây cạo trên phần đối với vườn cây nhóm I từ 600-660 cây/phần, chuyển sang chế độ cạo D4 hầu hết diện tích vườn cây nhóm I, II và một phần nhóm III nhằm giảm số công nhân cạo, từ đó sẽ giảm các khoản chi phí đóng góp BHXH, BHYT, phòng hộ lao động, bồi dưỡng độc hại...

+ Tiếp tục giao khoán cạo vườn cây thanh lý tái canh năm 2020-2021 và năng suất thấp tại một số Nông trường thiếu lao động khai thác nhằm tận thu hết sản lượng trước khi thanh lý, tăng hiệu quả kinh tế.

+ Tiết giảm chi phí vận chuyển và bón phân: 21.166 đồng/ha và 181.671.376 đồng/năm 2019.

- Công tác làm đất tái canh: Năm 2019, Công ty tận dụng chi phí phục hồi hạ tầng vườn cây nguồn thu từ thanh lý cao su để thực hiện công tác làm đất tái canh và khoan hồ trồng cao su giúp tiết giảm chi phí suất đầu tư với số tiền 1.540.992.082 đồng.

- Công tác trồng xen canh: chi phí tiết kiệm suất đầu tư bằng cách tăng cường kêu gọi trồng xen trong vườn cây tái canh và vườn cây KTCB, đến tháng 11 năm 2019 đã thu được 2.641.418.034 đồng.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Không

3. Phân tích, đánh giá:

Tóm lại, từ đầu năm 2019 đến nay công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo ổn định sản xuất, chăm lo tốt đời sống người lao động, tạo được niềm tin trong công nhân và sự đoàn kết thống nhất cao trong Công ty.

Triển khai và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tiết kiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Các văn bản quy định trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế; Không có trường hợp cán bộ, công nhân lao động Công ty để xảy ra lãng phí.

Mặc dù thực hành tiết kiệm trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động... nhưng trong năm 2019, về cơ bản Công ty đã đạt được mục tiêu đề ra. Đối với những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, tuy sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Điều này cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì hiệu quả

gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng chủ trương của Tập đoàn, Nhà nước.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2020.

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh, kiểm tra theo định kỳ, đột xuất và theo chỉ đạo của Công ty; Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát từ Công ty đến cơ sở. Đặc biệt, kiểm tra, giám sát về thu chi tài chính, nhập, xuất, tồn vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất; Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý sản xuất của đơn vị nhằm ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra (nếu có).

- Thực hiện tốt Luật khiếu nại, Luật tố cáo, tiếp thu những kiến nghị, phản ánh của công nhân, giải quyết kịp thời cho người đến phản ánh. Tiếp tục duy trì công tác tiếp công nhân, đề xuất lãnh đạo Công ty giải quyết kịp thời thắc mắc, phản ánh của người lao động theo đúng thẩm quyền, không gây phiền hà cho người đến phản ánh. Giải quyết dứt điểm và thỏa đáng cho người khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định, thể hiện tính công khai, dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong tham gia khiếu nại, tố cáo. Không để đơn thư khiếu tố còn tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục duy trì triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp toàn bộ hệ thống các văn bản đã xây dựng trước đây; Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị; Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, định mức tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi tiêu nội bộ, cung ứng vật tư nguyên liệu ...

- Thực hiện tốt chế độ công khai như: tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách cho người lao động, chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, tuyển dụng lao động... đảm bảo minh bạch, khách quan trong quá trình hoạt động của Công ty để người lao động tự kiểm tra và tham gia giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, cấp phát vật tư, nhiên liệu, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, tham quan nghỉ mát...

- Người đứng đầu đơn vị phải là người gương mẫu trong công tác THTK, CLP tại đơn vị mình. Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm, kiểm điểm xử lý vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm liên quan đến lãng phí trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

2. Các giải pháp:

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác THTK, CLP thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, thẩm định, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

+ Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các giải pháp, sáng kiến trong các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiết giảm chi phí đầu tư, các sáng kiến, giải pháp trong công tác quản lý, khoa học, kỹ thuật.

- Thực hiện công khai, minh bạch kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho toàn thể CB.CNLD tham gia kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai kết quả xử lý (nếu có).

- Thực hiện tốt việc báo cáo, đánh giá các vật tư, tài sản thu hồi từ các công trình, đồng thời nhanh chóng thanh lý sớm các vật tư không còn sử dụng dụng nhằm góp phần tăng thêm nguồn thu nhập khác cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng kính báo cáo Ban Tài chính – Kế toán Tập đoàn CNCS Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Ban TCKT Tập đoàn;
- Lưu: VT, TTBV.

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH MTV
CAO SU
DẦU TIẾNG
H.ĐẦU TIẾNG T. BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục số 2
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 127/BC-CSĐT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kết quả năm 2019	So sánh với		Ghi chú
						Năm 2018	Kế hoạch năm 2019	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8= 6/5(%)	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	3.000,0	3.000,0	1.070,0	35,67	35,67	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
2,1	Tiết kiệm điện	Kw/h	0,0	0,0	0,0			
2,2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	67.081,0	5.000,0	67.000,0	99,88	1340,00	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	790,0	700,0	700,0	88,61	100,00	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký							
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện							
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	10	69	9	90,00	13,04	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	27	69	22	81,48	31,88	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	3.234	8.470	3.393	104,92	40,06	
3,1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	2.043,0	7.999,8	1.300,0	63,63	16,25	
3,2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	1.032,0	4.719,0	2.077,0	201,26	44,01	
3,3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	158,0		16,0	10,13		
3,4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0,0	0,0	0,0			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4,1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án	0	0	0			
4,2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	0,0	0,0	0,0			
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	0		0			Không áp dụng
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	0		0			
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	0		0			
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	35,0	36,0	35,0	100,00	97,22	
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0,0	2,0	1,0	0,00	50,00	
1,3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	0,0	2.442,0	1.148,0	0,00	47,01	
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	2,0	1,0	1,0	50,00	100,00	
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	896,4	190,0	136,0	15,17	71,58	
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ							
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	0	0	0			
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	0	0	0			
V	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	triệu đồng	0	0	0			Không phát sinh
	Số cuối kỳ	triệu đồng	0	0	0			
VI	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	triệu đồng	2.792,24	2.530,77	2.530,77	90,64	100,00	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	2.530,77	2.530,77	2.530,77	100,00	100,00	

